

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 5-2024

V/v Ly hôn, t/c về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Kim

2. Ông Kiều Công Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc:** Bùi Đình Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2024/TLST-HN ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Bích T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre

**2. Bị đơn:** Anh Phạm Văn Minh V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre

Chị T có mặt, anh V có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Bích T trình bày:

Chị và anh V tự nguyện tiến đến hôn nhân, có làm đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 được UBND xã K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2021. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, vợ chồng bất hòa, bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm vợ con, nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn gia đình có hàn gắn tình cảm cho chị và anh V nhưng không thành.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh V. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng giữa vợ và chồng cho chị, chị cũng không cấp dưỡng cho anh V.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Minh A, sinh ngày 01/4/2022, trong đơn khởi kiện chị xin nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nay chị để con cho anh Phạm Văn Minh V nuôi, chị không cấp dưỡng vì hiện tại cháu Minh A đang ở với anh V. Anh V có đủ điều kiện nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung; Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn Minh V xin vắng mặt nhưng có lời trình bày như sau:

Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã K năm 2021. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Phạm Thị Minh A, sinh ngày 01/4/2022, anh yêu cầu nuôi cháu A, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Con hiện đang ở với anh. Anh đi ghe thu nhập 10 triệu 1 tháng có đủ điều kiện nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung; Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Bích T, chị T được ly hôn với anh V; Con chung tên Phạm Thị Minh A, sinh ngày 01/4/2022, anh V trực tiếp nuôi, chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu; Tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xác nhận anh Phạm Văn Minh V hiện có đăng ký thường trú tại

xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Chị Ngô Thị Bích T có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thùy là phù hợp.

Anh Phạm Văn Minh V có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vương là phù hợp.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị Bích T và anh Phạm Văn Minh V kết hôn vào năm 2021, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Mỏ Cày Bắc vào ngày 20/4/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, chị T cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, vợ chồng bất hòa, bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm vợ con, nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn gia đình có hàn gắn tình cảm cho chị và anh V nhưng không thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh V. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị T và anh V thì trường hợp T không rõ nhưng chị T đã không còn sống chung cùng anh V từ trước tết âm lịch cho đến nay.

Gia đình của chị T cho rằng, bà biết giữa chị T và anh V có mâu thuẫn về nhiều vấn đề gia đình hai bên cũng có mâu thuẫn. Như vậy, giữa chị T và anh V mâu thuẫn là có thật. Anh V không đến tòa nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh V có 01 con chung tên Phạm Thị Minh A, sinh ngày 01/4/2022, trong đơn khởi kiện chị T xin nuôi, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nhưng sau đó chị trình bày đồng ý để con cho anh V nuôi, chị không cấp dưỡng, anh V xin nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, cả 2 anh chị đều trình bày anh V đang nuôi. Xét thấy, theo qui định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc giao cho mẹ nuôi, tuy nhiên, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trong trường hợp này, chị T và anh V đều thống nhất anh V nuôi và hiện nay cháu A cũng đang sống với anh V, anh V cũng có điều kiện nuôi cháu nên để đảm bảo về mặt tinh thần và thể chất cho cháu Anh, Hội đồng xét xử giao cháu A cho anh V nuôi là phù hợp, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: Chị T và anh V trình bày không có nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị T và anh V trình bày không có nên không xem xét.

[7] *Án phí ly hôn*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Bích T.

Chị Ngô Thị Bích T được ly hôn với anh Phạm Văn Minh V

2. *Về con chung*: Anh V trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thị Minh A, sinh ngày 01/4/2022, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84, điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị T, anh V trình bày không có nên không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Chị T, anh V trình bày không có nên không xem xét.

5. *Án phí*: Chị Ngô Thị Bích T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu số 00003163 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- UBND xã K (số 26 ngày 20/4/2021) (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**